TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 9 - 2017
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Kim Hoa.
Bà Lý Thị Ngọc Mai.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 824/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1988
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.
(Chị L có mặt, anh T xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị L trình bày: Chị với anh Hà Văn T chung sống với nhau vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng có hạnh phúc nhưng kể từ năm 2012 cho đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ và sống chung với người phụ nữ khác nên chị ly thân với anh T từ năm 2013 cho đến nay.Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Hà Võ Minh T sinh ngày 10/11/2005 và Hà Võ Minh C sinh ngày 10/11/2012.

Về tài sản và nợ chung; Chị và anh T không có tài sản chung và không cũng không có nợ ai.

Khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh anh Hà Văn T trình bày: Điều kiện chung sống, con chung, tài sản chung, nợ, mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời gian ly thân như chị L trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn và giao 02 con chung cho chị L nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, đồng thời xin xét xử vắng mặt.

Cháu Hà Võ Minh T có lời trình bày nguyện vọng ở với chị L khi chị L và anh T ly hôn.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T, xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày đồng ý theo yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Võ Thị L xin ly hôn với anh Hà Văn T là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Hà Văn T là bị đơn có địa chỉ tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L với anh T chung sống với nhau vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Mặc dù chị L và anh T thỏa thuận ly hôn nhưng do chị L và anh T không có đăng ký kết hôn nên áp dụng Nghị quyết 35/2000/NQ – QH 10 ngày 09 tháng 06 năm 2000 của Quốc hội khoá 10 để tuyên bố không công nhận chị Võ Thị L với anh Hà Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Con chung của chị L và anh T tên Hà Võ Minh T sinh ngày 10/11/2005 có nguyện vọng ở với chị L khi chị L và anh T ly hôn nên chấp nhận theo nguyện vọng của Minh T và Hà Võ Minh C sinh ngày 10/11/2012, chị L cũng có nguyện vọng được nuôi và anh T cũng đồng ý giao Minh C cho chị L nuôi nên tiếp tục giao Hà Võ Minh T và Hà Võ Minh C cho chị L nuôi, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cũng như chị L và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 9, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, Mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội khoá 10:

Tuyên bố không công nhận chị Võ Thị L với anh Hà Văn T là vợ chồng.

Con chung: Chị Võ Thị L được tiếp tục nuôi con chung Hà Võ Minh T sinh ngày 10/11/2005 và Hà Võ Minh C sinh ngày 10/11/2012.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có thể xin thay đổi tình trạng nuôi con.

Án phí: Buộc chị Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001200 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành, chị L không phải nộp tiếp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Kim Thanh